

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán 2025

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN

XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

*Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh*

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Giám đốc	2 – 4
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập	5 – 6
<i>Báo cáo tài chính đã được kiểm toán</i>	
3. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	7 – 8
4. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh cho niên độ kế toán 2025	9 – 10
5. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2025	11 – 12
6. Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025	13 – 36

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây viết tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo này cùng các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025 của Công ty.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận hoạt động theo **Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên** do Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận cấp. Mã số doanh nghiệp **4500135891**; đăng ký lần đầu ngày 15 tháng 01 năm 2009, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 18 tháng 8 năm 2025.

Công ty được Bộ Tài chính cấp Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh số 35/GCN-KDXS ngày 14 tháng 4 năm 2009.

Vốn điều lệ : 50.000.000.000 Đồng

Lĩnh vực hoạt động kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các dịch vụ vui chơi có thưởng

Chủ sở hữu : Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa

Trụ sở chính

Địa chỉ : Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (0259) 383 0155

Fax : (0259) 382 2707 - 382 2708 - 383 0380

Mã số thuế : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1

Email : xosoninhthuan@ninhthuan.gov.vn

Website : www.xosoninhthuan.com.vn

CƠ CẤU TỔ CHỨC QUẢN LÝ CÔNG TY

Chủ tịch Công ty

Ông Trần Minh Thanh

Kiểm soát viên

1. Bà Nguyễn Từ Xuân Linh Kiểm soát viên chuyên trách
2. Bà Hán Thị Hồng Ngân Kiểm soát viên kiêm nhiệm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

Ban Điều hành Công ty

1. Ông Vũ Đức Kim Giám đốc
2. Ông Tăng Nguyên Nam Phó Giám đốc
3. Ông Võ Anh Lâm Phó Giám đốc
4. Ông Võ Văn Châu Phó Giám đốc
5. Bà Trần Thị Thanh Hiếu Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty

Ông Vũ Đức Kim Giám đốc

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt - Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025 của Công ty.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

- Công ty đã điều chỉnh giảm vốn điều lệ thành 50.000.000.000 Đồng (giảm 25.000.000.000 Đồng) theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc hủy bỏ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 75.000.000.000 Đồng của Công ty.
- Công ty đã đăng ký cập nhật thông tin chủ sở hữu căn cứ Công văn số 756/UBND-KT của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa ngày 21/07/2025 về việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.
- Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm từ trang 07 đến trang 36.

SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán cho đến ngày phát hành Báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Báo cáo của Ban Giám đốc (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập các Báo cáo tài chính này và cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- * Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- * Thực hiện các phán đoán và các ước tính hợp lý và thận trọng;
- * Công bố các Chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong các Báo cáo tài chính;
- * Lập các Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục;
- * Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng, các sổ kế toán thích hợp đã được lưu giữ đầy đủ, Báo cáo tài chính kèm theo đã được lập một cách đúng đắn, phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính tại thời điểm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty cho niên độ kế toán 2025 kết thúc cùng ngày, đồng thời phù hợp với các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác; đồng thời thực hiện đúng các quy định công bố Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán cho các cơ quan quản lý Nhà nước.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty



Giám đốc - Vũ Đức Kim

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Số: 0907.01-02/2026/BCTC-NTV.HCM

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

KÍNH GỬI: CHỦ SỞ HỮU, CHỦ TỊCH CÔNG TY VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Theo yêu cầu của Ban Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Công văn số 227/XSKT-KT ngày 27/03/2026, Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025 kèm theo của Công ty được lập ngày 27 tháng 3 năm 2026, từ trang 07 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025 kết thúc cùng ngày.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Công ty Xổ số Kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kế toán 2025 kết thúc cùng ngày.

Báo cáo đã được trình bày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ số kiến thiết hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo kiểm toán này thay thế Báo cáo kiểm toán độc lập số 0907.01-01/2026/BCTC-NTV.HCM ngày 20/01/2026, đính kèm Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025 được lập ngày 20/01/2026 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt

Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh



Phó Giám đốc – Huỳnh Hữu Phước

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 1762-2023-124-1

Kiểm toán viên – Nguyễn Thị Huyền Trang

Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 4287-2023-124-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

ĐVT: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		90.007.497.432	152.409.102.497
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền		10.727.104.821	18.065.906.491
111	1. Tiền	V.1	10.727.104.821	18.065.906.491
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		69.000.000.000	120.000.000.000
121	1. Chứng khoán kinh doanh		-	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		7.657.419.777	11.592.130.322
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.3	5.158.117.901	5.979.742.635
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.4	29.700.000	2.476.501.855
136	3. Phải thu ngắn hạn khác	V.5	2.469.601.876	3.135.885.832
140	IV. Hàng tồn kho		1.417.772.465	1.940.746.579
141	1. Hàng tồn kho	V.6	1.417.772.465	1.940.746.579
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.205.200.369	810.319.105
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.7	663.951.387	185.319.105
153	2. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.8	43.248.982	-
155	3. Tài sản ngắn hạn khác	V.9	498.000.000	625.000.000
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.785.056.019	4.154.170.963
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	II. Tài sản cố định		3.696.767.455	4.038.706.835
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.10	3.696.767.455	4.038.706.835
222	- Nguyên giá		11.045.475.339	11.120.801.703
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(7.348.707.884)	(7.082.094.868)
230	III. Bất động sản đầu tư		-	-
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn		-	-
250	IV. Đầu tư tài chính dài hạn		-	-
260	V. Tài sản dài hạn khác		88.288.564	115.464.128
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.11	88.288.564	115.464.128
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		93.792.553.451	156.563.273.460

CÔNG TY TNHH MTV XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Bảng Cân đối kế toán (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		43.792.553.451	81.563.273.460
310	I. Nợ ngắn hạn		43.792.553.451	81.563.273.460
312	1. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.12	-	15.185.241
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.13	12.877.379.921	35.253.431.090
314	3. Phải trả người lao động	V.14	3.534.262.087	4.809.601.249
319	4. Phải trả ngắn hạn khác	V.15	652.040.394	468.422.712
321	5. Dự phòng rủi ro trả thưởng	V.16	22.671.134.000	36.393.805.000
322	6. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	V.17	4.057.737.049	4.622.828.168
330	II. Nợ dài hạn		-	-
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		50.000.000.000	75.000.000.000
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.18	50.000.000.000	75.000.000.000
411	1. Vốn góp của chủ sở hữu	V.18.1	50.000.000.000	75.000.000.000
430	II. Nguồn kinh phí		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		93.792.553.451	156.563.273.460

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
	1. Công cụ, dụng cụ lâu bền đang sử dụng		1.101.898.839	992.361.802
	2. Tài sản, giấy tờ có giá nhận thế chấp		29.894.461.926	29.635.502.479
	3. Doanh số phát hành xổ số kiến thiết		30.200.000.000	30.200.000.000

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Lê Công Uyển Vi

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho niên độ kế toán 2025

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu	VI.19	375.425.809.091	330.856.519.909
01.1	1.1 Doanh thu kinh doanh xổ số		375.422.972.727	330.852.772.727
01.1.1	1.11 Xổ số truyền thống		374.513.881.818	329.943.681.818
01.1.2	1.12 Xổ số bốc		909.090.909	909.090.909
01.2	1.2 Doanh thu khác		2.836.364	3.747.182
01.3	1.3 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.19	48.968.213.834	43.154.709.486
02.1	2.1 Giảm trừ doanh thu kinh doanh xổ số		48.968.213.834	43.154.709.486
02.1.1	2.11 Xổ số truyền thống		48.849.636.759	43.036.132.411
01.1.2	2.12 Xổ số bốc		118.577.075	118.577.075
02.2	2.2 Giảm trừ doanh thu khác		-	-
02.3	2.3 Giảm trừ doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
10	3. Doanh thu thuần	VI.19	326.457.595.257	287.701.810.423
10.1	3.1 Doanh thu thuần kinh doanh xổ số		326.454.758.893	287.698.063.241
10.1.1	3.11 Xổ số truyền thống		325.664.245.059	286.907.549.407
10.1.2	3.12 Xổ số bốc		790.513.834	790.513.834
10.2	3.2 Doanh thu thuần kinh doanh khác		2.836.364	3.747.182
10.3	3.3 Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-
11	4. Chi phí kinh doanh	VI.20	290.369.787.504	232.026.994.723
11.1	4.1 Chi phí kinh doanh xổ số		290.369.787.504	232.026.994.723
11.1.1	4.11 Chi phí trả thưởng		206.482.635.000	157.222.646.000
11.1.2	4.12 Chi phí trực tiếp phát hành xổ số		83.887.152.504	74.804.348.723
11.2	4.2 Giá vốn hàng bán và dịch vụ đã cung cấp		-	-
20	5. Lợi nhuận gộp		36.087.807.753	55.674.815.700
20.1	5.1 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh xổ số		36.084.971.389	55.671.068.518
20.2	5.2 Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh khác		2.836.364	3.747.182
20.3	5.3 Lợi nhuận từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-

ĐVT: Đồng

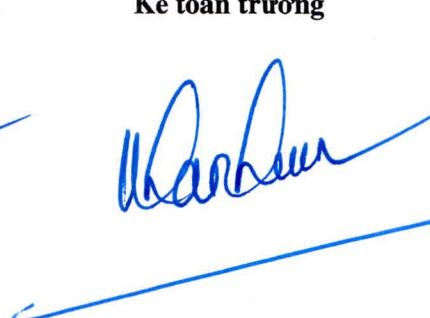
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.21	3.323.505.414	5.020.266.689
22	7. Chi phí tài chính		-	-
23	<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>		-	-
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.22	20.497.708.693	19.437.687.557
30	9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		18.913.604.474	41.257.394.832
31	10. Thu nhập khác	VI.23	241.039.818	237.867.645
32	11. Chi phí khác		-	-
40	12. Lợi nhuận khác		241.039.818	237.867.645
50	13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		19.154.644.292	41.495.262.477
51	14. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành	VI.24	3.830.928.858	8.299.052.495
60	15. Lợi nhuận sau thuế Thu nhập doanh nghiệp		15.323.715.434	33.196.209.982

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc


Lê Công Uyển Vi

Trần Thị Thanh Hiếu

Vũ Đức Kim



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Cho niên độ kế toán 2025

(Theo phương pháp trực tiếp)

ĐVT: Đồng

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		273.154.996.623	241.947.025.840
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(16.413.676.601)	(17.582.642.482)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(17.625.674.281)	(15.074.222.699)
04	4. Tiền lãi vay đã trả		-	-
05	5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	V.13	(7.749.052.495)	(3.989.075.560)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		3.271.472.971	3.666.138.880
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(240.103.012.480)	(179.469.985.090)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(5.464.946.263)	29.497.238.889
	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	-
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		(69.000.000.000)	(115.000.000.000)
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		120.000.000.000	86.000.000.000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		4.176.779.393	5.227.768.056
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		55.176.779.393	(23.772.231.944)

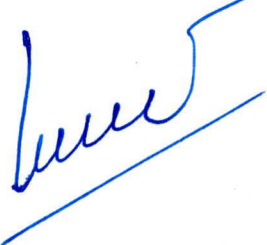
Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	V18.1	(25.000.000.000)	-
33	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
34	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
35	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
36	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	V.13	(32.050.634.800)	(8.881.549.674)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(57.050.634.800)	(8.881.549.674)
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(7.338.801.670)	(3.156.542.729)
60	Tiền và tương đương tiền đầu năm	V.1	18.065.906.491	21.222.449.220
61	- Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối năm	V.1	10.727.104.821	18.065.906.491

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Lê Công Uyển Vi



Trần Thị Thanh Hiếu



Vũ Đức Kim

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ kế toán 2025

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và không thể tách rời các Báo cáo tài chính cho niên độ kế toán 2025 của Công ty TNHH Một thành viên Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận (sau đây gọi tắt là “Công ty”).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hình thức sở hữu vốn : Công ty TNHH Một thành viên thuộc sở hữu Nhà nước

Lĩnh vực kinh doanh : Dịch vụ

Ngành nghề kinh doanh : Xổ số Kiến thiết và các hoạt động vui chơi có thưởng

Đặc điểm tình hình tài chính ảnh hưởng đến kinh doanh trong năm

- Công ty đã điều chỉnh giảm vốn điều lệ **25.000.000.000 Đồng** (thành 50.000.000.000 Đồng) theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc hủy bỏ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 75.000.000.000 Đồng của Công ty.
- Theo Công văn số 756/UBND-KT, ngày 21/07/2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Công ty đã đăng ký thay đổi Chủ sở hữu Công ty thành Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa.

Cấu trúc Công ty

Công ty tổ chức hệ thống hoạt động kinh doanh bao gồm Trụ sở chính và các Văn phòng đại diện (VPĐD) sau đây:

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đăk Lăk

Địa chỉ : Số 27 Trần Quang Khải, Phường Buon Ma Thuột, Tỉnh Đăk Lăk

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 009

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Thừa Thiên - Huế

Địa chỉ : Số 14A Ngô Gia Tự, Phường Thuận Hóa, Thành phố Huế

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 007

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Đà Nẵng

Địa chỉ : Số 30 đường Bình Minh 1, Phường Hòa Cường, Thành phố Đà Nẵng

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 008

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Bình Định

Địa chỉ : Số 29 đường Nguyễn Chánh, Phường Quy Nhơn, Tỉnh Gia Lai

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 004

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Phú Yên

Địa chỉ : Số 119 Lê Trung Kiên, Phường Tuy Hòa, Tỉnh Đắk Lắk

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 005

❖ VPĐD Công ty TNHH MTV Xổ số Kiến thiết Ninh Thuận tại Khánh Hòa

Địa chỉ : Số 164 Hoàng Văn Thụ, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

Mã số : 4 5 0 0 1 3 5 8 9 1 – 006

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán năm

Từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán và lập Báo cáo tài chính là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp theo Thông tư số 168/2009/TT-BTC ngày 19 tháng 8 năm 2009 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty Xổ số Kiến thiết.
- Những nội dung không hướng dẫn trong Thông tư trên, Công ty thực hiện theo Luật Kế toán và các quy định kế toán hiện hành.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Báo cáo tài chính đã được lập và trình bày phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Xổ sổ Kiến thiết hiện hành và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam có liên quan.

Hình thức sổ kế toán

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích theo nguyên tắc giá gốc (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

- Các khoản đầu tư tài chính của Công ty là các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.
- Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau khi ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong niên độ kế toán và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

- Các khoản phải thu được ghi nhận theo giá trị ghi trên hóa đơn, chứng từ gốc trừ dự phòng các khoản nợ phải thu khó đòi được ước tính dựa trên việc rà soát của Ban Giám đốc đối với tất cả các khoản còn chưa thu tại thời điểm kết thúc niên độ kế toán. Các khoản nợ được xác định là không thể thu hồi sẽ được xóa sổ.
- Các khoản nợ phải thu được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng Cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải thu.

5. Hàng tồn kho

- Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

- Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp: Nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp: Kế khai thường xuyên.

6. Tài sản cố định hữu hình

- Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.
- Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong niên độ kế toán.
- Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25 tháng 4 năm 2013; Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016; Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 và Thông tư số 30/2025/TT-BTC ngày 30/5/2025 của Bộ Tài chính.
- Số năm khấu hao của các nhóm TSCĐ hữu hình như sau:

Nhóm Tài sản cố định	Số năm
+ Nhà cửa, vật kiến trúc	25 - 50
+ Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06
+ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07

7. Chi phí trả trước

- Chi phí trả trước là các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn hoặc chi phí trả trước dài hạn trên Bảng cân đối kế toán.
- Chi phí này được ghi nhận ban đầu theo giá gốc và phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính.
- Chi phí trả trước tại công ty bao gồm các chi phí sửa chữa và các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

8. Nợ phải trả

- Các khoản nợ phải trả được phân loại theo tính chất kinh tế và phản ánh theo giá gốc bao gồm:
- + Phải trả người bán / người mua trả tiền trước: là các khoản phải trả mang tính thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hoá, dịch vụ;
- + Các khoản phải trả khác: là các khoản phải trả không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hoá dịch vụ.
- Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.
- Trên Bảng Cân đối kế toán, các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn căn cứ theo kỳ hạn còn lại của các khoản nợ phải trả.

9. Dự phòng rủi ro trả thưởng

- Việc trích lập dự phòng rủi ro trả thưởng chỉ áp dụng đối với các loại hình sản phẩm xổ số được phép kinh doanh áp dụng theo phương thức trả thưởng cố định theo quy định của pháp luật và tại thời điểm trích lập, Công ty không bị lỗ.
- Điều kiện trích lập: Trong kỳ trích lập, doanh nghiệp kinh doanh xổ số có tỷ lệ trả thưởng thực tế nhỏ hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch theo quy định của pháp luật về kinh doanh xổ số.
- Mức trích lập của Công ty phải đảm bảo tổng số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng tối đa không vượt quá 10% tổng doanh thu có thuế của tất cả các loại hình xổ số được phép trích lập tại thời điểm trích lập;
- Dự phòng rủi ro trả thưởng được trích lập hàng năm tính vào chi phí phát hành xổ số dùng để làm nguồn chi trả thưởng trong trường hợp tỷ lệ trả thưởng thực tế trong năm lớn hơn tỷ lệ trả thưởng kế hoạch. Trường hợp quỹ dự phòng trả thưởng không còn đủ để chi thì phần trả thưởng thực tế còn lại được tính vào chi phí kinh doanh. Số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng sử dụng không hết được chuyển sang năm sau. Trường hợp số dư quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng đã trích lập trong kỳ vượt giới hạn quy định thì được hoàn nhập vào thu nhập khác.

Dự phòng rủi ro trả thưởng thực hiện theo Nghị định 122/2017/NĐ-CP ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định một số nội dung đặc thù về cơ chế quản lý tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với doanh nghiệp kinh doanh xổ số, sở giao dịch chứng khoán và trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

10. **Vốn chủ sở hữu**

❖ **Vốn góp của chủ sở hữu**

Là vốn thuộc quyền sở hữu của Nhà nước.

❖ **Lợi nhuận chưa phân phối**

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của công ty sau khi trừ (-) chi phí thuế TNDN của năm nay và các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

❖ **Trích lập các quỹ**

- Lợi nhuận của doanh nghiệp kinh doanh xổ số sau khi bù đắp lỗ năm trước, trích quỹ phát triển khoa học và công nghệ, nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, được phân phối theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính Phủ về đầu tư vốn của Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.
- Việc trích lập và sử dụng các quỹ nêu trên phải được chấp thuận của chủ sở hữu và thực hiện công khai theo quy chế công khai tài chính, quy chế dân chủ ở cơ sở và quy định của Nhà nước.

11. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập khác**

- Doanh thu của Công ty bao gồm: Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số; từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh xổ số được pháp luật cho phép và doanh thu từ hoạt động tài chính.
- Việc ghi nhận doanh thu của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.

❖ **Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số**

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được ghi nhận là toàn bộ số tiền bán vé phải thu phát sinh trong kỳ.

Do đặc thù của hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số, doanh thu từ hoạt động này được quản lý theo hai tiêu chí: “Doanh thu có thuế” và “Doanh thu chưa có thuế”.

- “**Doanh thu có thuế**” là doanh thu đã bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định các khoản chi hoa hồng đại lý, trích lập quỹ dự phòng rủi ro trả thưởng, chi hỗ trợ phòng chống số đề, làm vé số giả.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

- **“Doanh thu chưa có thuế”** là doanh thu từ hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số không bao gồm thuế Giá trị gia tăng và thuế Tiêu thụ đặc biệt. Doanh thu theo tiêu chí này nhằm để xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh xổ số.

❖ *Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số*

Doanh thu từ hoạt động kinh doanh khác ngoài hoạt động kinh doanh các loại hình xổ số được pháp luật cho phép là toàn bộ số tiền phải thu phát sinh trong kỳ từ việc bán sản phẩm hàng hoá, cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp kinh doanh xổ số đã được xác định là tiêu thụ trong kỳ.

❖ *Doanh thu hoạt động tài chính*

Doanh thu được ghi nhận khi hoạt động kinh tế phát sinh, không phân biệt đã thu được tiền hay chưa thu được tiền.

12. Các khoản chi phí

- Doanh nghiệp kinh doanh xổ số chỉ được hạch toán vào chi phí các khoản phát sinh liên quan đến hoạt động kinh doanh trong năm tài chính theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu, riêng chi phí trả thưởng được xác định theo thực tế phát sinh. Việc xác định chi phí của doanh nghiệp kinh doanh xổ số được thực hiện phù hợp với chuẩn mực kế toán và các văn bản pháp luật về thuế hiện hành.
- Ngoài các khoản chi phí được xác định là khoản chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh theo chế độ quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, doanh nghiệp kinh doanh xổ số được tính vào chi phí được trừ khi xác định thuế thu nhập doanh nghiệp đối với một số khoản chi phí đặc thù (theo hướng dẫn tại Thông tư 138/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số khoản chi phí đặc thù đối với Doanh nghiệp kinh doanh xổ số).

13. Chi phí Thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Thuế TNDN hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế.
- Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

14. Báo cáo theo bộ phận

Công ty chủ yếu kinh doanh trong lĩnh vực xổ số, đồng thời toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện tại Việt Nam, không có sự khác biệt lớn về mức độ rủi ro và lợi ích kinh tế giữa các khu vực địa lý nên Công ty không trình bày báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh và theo khu vực địa lý.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

15. Bên liên quan

- Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.
- Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.
- Giao dịch với các bên có liên quan trong niên độ kế toán được trình bày tại Khoản 2, Mục VII – Thông tin khác của Thuyết minh Báo cáo tài chính.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

	ĐVT: Đồng	
	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tiền		
- Tiền mặt tại quỹ	477.892.709	594.053.114
- Tiền gửi ngân hàng	10.249.212.112	17.471.853.377
Cộng	10.727.104.821	18.065.906.491
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	69.000.000.000	120.000.000.000

Là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng tại các Ngân hàng thương mại, trả lãi khi đáo hạn.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

Khoản tiền vé số còn phải thu của các đại lý vé số (ĐLVS) :

	Số cuối năm	Số đầu năm
- ĐLVS Nguyễn Thị Hoàng Hải	708.275.588	674.952.128
- ĐLVS Lê Thị Mân	493.424.655	785.271.440
- ĐLVS Lương Thị Thu Lệ	287.802.480	265.230.125
- Nhóm KD Ngọc Thu	287.255.002	206.496.472
- ĐLVS Vũ Thị Minh Ánh	267.026.395	223.684.345
- Công ty TNHH Thống Nhất	241.629.500	204.807.000
- Công ty TNHH DV TM TH Đà Nẵng	204.773.500	194.743.500
- Công ty TNHH Vé số Đoàn Kết	203.617.500	-
- Công ty TNHH Phúc Khánh Phương	186.868.500	170.262.500
- Công ty TNHH Độc Lập (Trần Thị Lự)	178.508.500	161.228.000
- Hộ Kinh Doanh Trần Nguyên Thảo	168.395.850	120.829.390
- ĐLVS Võ Đình Vinh	165.360.877	301.579.112
- Công ty TNHH MTV Vé số Sơn Trà	159.784.400	145.691.900
- Công ty TNHH MTV Triều Gia	147.642.000	114.105.000
- Các đối tượng khác	1.457.753.154	2.410.861.723
Cộng	5.158.117.901	5.979.742.635

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
- Công ty TNHH MTV In nhân dân Bình Định	-	2.387.005.440
- Công ty TNHH May thêu giày An Phước	-	67.496.415
- Các đối tượng khác	29.700.000	22.000.000
Cộng	29.700.000	2.476.501.855

5. Phải thu ngắn hạn khác

- Dự thu lãi tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn	1.613.054.791	2.466.328.770
- Thu hộ thuế TNCN của CB CNV	856.547.085	569.807.819
- Các đối tượng khác	-	99.749.243
Cộng	2.469.601.876	3.135.885.832

6. Hàng tồn kho

- Hàng gửi đi bán	873.640.000	787.263.424
- Công cụ, dụng cụ	124.472.465	483.714.579
- Vé xổ số (Truyền thống)	216.660.000	431.768.576
- Vé xổ số bốc	203.000.000	238.000.000
Cộng	1.417.772.465	1.940.746.579

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

7. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Chi phí bảo hiểm	161.627.491	101.599.377	(181.852.368)	81.374.500
- Phí không dùng	23.691.614	168.000.000	(184.998.802)	6.692.812
- Tiền thuê đất, phí sử dụng đất	-	86.061.105	(86.061.105)	-
- Chi phí thẩm định, in ấn vé, ấn phẩm	-	591.277.779	(16.203.704)	575.074.075
- Chi phí khác	-	394.483.739	(393.673.739)	810.000
Cộng	185.319.105	1.341.422.000	(862.789.718)	663.951.387

	Số cuối năm	Số đầu năm
8. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	43.248.982	-

Là khoản tiền thuê đất của năm 2025 được giảm theo Quyết định số 1507/QĐ-KHH ngày 18/11/2025 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2025 theo Nghị định số 230/2025/NĐ-CP ngày 19/8/2025.

9. Tài sản ngắn hạn khác

Khoản tạm ứng cho người lao động trong Công ty:

- Nguyễn Hoàng Anh Tiến	100.000.000	100.000.000
- Hàng Trừu Thông	80.000.000	80.000.000
- Trần Đăng Ninh	70.000.000	70.000.000
- Trần Trung Dũng	70.000.000	70.000.000
- Lê Minh Nghiêm	50.000.000	50.000.000
- Lê Đầu	33.000.000	30.000.000
- Đỗ Trí Cao	30.000.000	30.000.000
- Các đối tượng khác	65.000.000	195.000.000
Cộng	498.000.000	625.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỞ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

10. Tài sản cố định hữu hình

Nhóm TSCĐ	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tổng cộng
Chỉ tiêu				
Nguyên giá				
- Số đầu năm	7.062.783.883	3.512.064.183	545.953.637	11.120.801.703
- Thanh lý trong năm	-	-	(75.326.364)	(75.326.364)
- Số cuối năm	7.062.783.883	3.512.064.183	470.627.273	11.045.475.339
Giá trị hao mòn				
- Số đầu năm	3.307.694.414	3.337.246.439	437.154.015	7.082.094.868
- Khấu hao trong năm	176.569.598	149.843.782	15.526.000	341.939.380
- Thanh lý trong năm	-	-	(75.326.364)	(75.326.364)
- Số cuối năm	3.484.264.012	3.487.090.221	377.353.651	7.348.707.884
Giá trị còn lại				
- Tại ngày đầu năm	3.755.089.469	174.817.744	108.799.622	4.038.706.835
- Tại ngày cuối năm	3.578.519.871	24.973.962	93.273.622	3.696.767.455
Nguyên giá TSCĐ khấu hao hết còn sử dụng				
- Tại ngày đầu năm	-	2.575.540.547	404.808.182	2.980.348.729
- Tại ngày cuối năm	-	2.575.540.547	329.481.818	2.905.022.365

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

11. Chi phí trả trước dài hạn

Chủ yếu là chi phí công cụ, dụng cụ xuất dùng và chi phí sửa chữa có thời gian phân bổ từ 14 đến 18 tháng, chi tiết như sau

	Số đầu năm	Tăng trong năm	Phân bổ vào chi phí trong năm	Số cuối năm
- Công cụ dụng cụ	68.551.688	109.537.037	(90.712.041)	87.376.684
- Chi phí sửa chữa	46.912.440	-	(46.000.560)	911.880
Cộng	115.464.128	109.537.037	(136.712.601)	88.288.564

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

Khoản trả trước tiền mua vé của các đại lý:

	Số cuối năm	Số đầu năm
- HKD Nguyễn Tiến Anh (Phạm Thị Tuyết)	-	13.406.826
- Các đối tượng khác	-	1.778.415
Cộng	-	15.185.241



CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Phải nộp trong năm	Thực nộp trong năm	Số cuối năm
- Thuế Giá trị gia tăng	2.127.248.978	36.242.653.751	(35.678.499.421)	2.691.403.308
- Thuế Tiêu thụ đặc biệt	2.926.432.411	48.968.213.834	(48.195.318.972)	3.699.327.273
- Thuế Thu nhập doanh nghiệp	5.199.052.495	3.830.928.858	(7.749.052.495)	1.280.928.858
- Thuế Thu nhập cá nhân	850.062.406	16.064.929.951	(14.711.445.546)	2.203.546.811
- Thuế Nhà đất và Tiền thuê đất	-	61.597.034	(104.846.016)	(43.248.982)
- Lệ phí môn bài	-	9.000.000	(9.000.000)	-
- Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách	24.150.634.800	10.902.173.671	(32.050.634.800)	3.002.173.671
Cộng	35.253.431.090	116.079.497.099	(138.498.797.250)	12.834.130.939

Trong đó:

- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	35.253.431.090			12.877.379.921
- Thuế nộp thừa (Thuyết minh V.8)		-		(43.248.982)

❖ Thuế Giá trị gia tăng

Phương pháp tính thuế : Theo phương pháp khấu trừ

Thuế suất áp dụng : 10%

❖ Thuế Tiêu thụ đặc biệt

Thuế suất thuế Tiêu thụ đặc biệt: 15% trên giá vé phát hành (sau khi loại trừ thuế GTGT).

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

❖ Thuế Thu nhập doanh nghiệp

Thuế Thu nhập doanh nghiệp bằng 20% trên thu nhập tính thuế.

❖ Tiền thuê đất

Công ty có nghĩa vụ trả tiền thuê đất hàng năm theo Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận.

Diện tích đất thuê : 1.353,9 m²

Mục đích thuê : Làm trụ sở văn phòng Công ty

Thời gian sử dụng : 30 năm từ ngày 07/8/1999

Hình thức thuê đất : Trả tiền thuê hàng năm.

Đơn giá thuê : 106.480 Đồng/m²/năm theo Thông báo số 2458/TB-CT ngày 11/5/2021 của Cục thuế tỉnh Ninh Thuận.

Đơn giá thuê ổn định trong 5 năm (từ ngày 01/01/2021 đến 31/12/2025).

❖ Lợi nhuận sau thuế nộp ngân sách

Là khoản phải nộp vào ngân sách, sau khi nộp thuế Thu nhập doanh nghiệp và trích lập các Quỹ theo quy định.

❖ Các khoản thuế khác thu hộ

Thuế Thu nhập cá nhân nộp thay đại lý: 5% trên khoản tiền hoa hồng và phí ủy quyền trả thưởng chi cho đại lý.

❖ Các loại thuế khác

Công ty thực hiện kê khai và trích nộp theo quy định hiện hành.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng Luật và các quy định về thuế đối với các loại nghiệp vụ khác nhau có thể được giải thích theo những cách khác nhau, số thuế được trình bày trên các Báo cáo tài chính sẽ được xác định một cách chắc chắn theo quyết định cuối cùng của cơ quan Thuế.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
14. Phải trả người lao động	3.534.262.087	4.809.601.249
- Các khoản thu nhập còn phải trả cho người lao động trong Công ty.		
- Công ty xác định quỹ tiền lương thực hiện năm 2025 cho Người lao động và Ban Điều hành căn cứ theo Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ.		
15. Phải trả ngắn hạn khác		
- Hội đồng thường trực Miền Trung	565.413.140	374.576.658
- Thẻ chấp đại lý	64.500.000	81.000.000
- Phải trả khác	22.127.254	12.846.054
Cộng	652.040.394	468.422.712
16. Dự phòng rủi ro trả thưởng		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Số đầu năm	36.393.805.000	34.350.600.450
- Trích trong năm	6.752.281.000	2.043.204.550
- Sử dụng trong năm	(20.474.952.000)	-
- Số cuối năm	22.671.134.000	36.393.805.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

17. Quỹ Khen thưởng, Phúc lợi

	Số đầu năm	Trích lập từ lợi nhuận (*)	Tăng khác	Chi trong năm	Số cuối năm
- Quỹ Khen thưởng	2.548.801.411	2.652.925.057	59.990.000	2.731.331.868	2.530.384.600
- Quỹ Phúc lợi	1.753.872.043	1.768.616.706	-	1.995.136.300	1.527.352.449
- Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	320.154.714	-	-	320.154.714	-
Cộng	4.622.828.168	4.421.541.763	59.990.000	5.046.622.882	4.057.737.049

(*) Khoản tạm trích từ lợi nhuận sau thuế năm 2025 (thuyết minh số V.18.3).

18. Vốn chủ sở hữu

STT	Chỉ tiêu	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
	Năm trước				
18.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	71.238.337.247	3.761.662.753	-	75.000.000.000
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	3.761.662.753	-	3.761.662.753	-
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	33.196.209.982	33.196.209.982	-
	Cộng	75.000.000.000	36.957.872.735	36.957.872.735	75.000.000.000
	Năm nay				
18.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	75.000.000.000	-	25.000.000.000	50.000.000.000
18.2	Quỹ Đầu tư phát triển	-	-	-	-
18.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	-	15.323.715.434	15.323.715.434	-
	Cộng	75.000.000.000	15.323.715.434	40.323.715.434	50.000.000.000

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

18.1. *Vốn đầu tư của chủ sở hữu*

- Công ty đã điều chỉnh giảm vốn điều lệ 25.000.000.000 Đồng thành 50.000.000.000 Đồng theo Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc hủy bỏ Quyết định số 1616/QĐ-UBND ngày 03/10/2018 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Ninh Thuận về việc điều chỉnh tăng vốn điều lệ lên 75.000.000.000 Đồng của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Ninh Thuận.
- Công ty đã đăng ký cập nhật thông tin chủ sở hữu căn cứ Công văn số 756/UBND-KT, ngày 21/07/2025 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân Tỉnh Khánh Hòa về việc thực hiện quyền đại diện chủ sở hữu vốn Nhà Nước tại doanh nghiệp khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh.

18.3. *Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối*

	Năm nay	Năm trước
- Lợi nhuận sau thuế năm nay	15.323.715.434	33.196.209.982
- Phân phối lợi nhuận năm nay	(15.323.715.434)	(33.196.209.982)
+ Trích Quỹ Khen thưởng cho Người quản lý	-	(320.154.714)
+ Trích Quỹ Khen thưởng	(2.652.925.057)	(1.512.710.234)
+ Trích Quỹ Phúc lợi	(1.768.616.706)	(1.512.710.234)
+ Lợi nhuận còn lại nộp Ngân sách Nhà nước	(10.902.173.671)	(29.850.634.800)
- Lợi nhuận năm nay chuyển năm sau	-	-

Công ty tạm phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2025, số liệu này sẽ được điều chỉnh khi có phê duyệt chính thức của cơ quan Nhà Nước có thẩm quyền.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CHO NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN 2025

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Tổng doanh thu	375.425.809.091	330.856.519.909
+ Doanh thu kinh doanh xổ số	375.422.972.727	330.852.772.727
* <i>Xổ số truyền thống</i>	374.513.881.818	329.943.681.818
* <i>Xổ số bốc</i>	909.090.909	909.090.909
+ Doanh thu kinh doanh khác	2.836.364	3.747.182
- Các khoản giảm trừ doanh thu	48.968.213.834	43.154.709.486
+ Thuế tiêu thụ đặc biệt	48.968.213.834	43.154.709.486
* <i>Xổ số truyền thống</i>	48.849.636.759	43.036.132.411
* <i>Xổ số bốc</i>	118.577.075	118.577.075
- Doanh thu thuần	326.457.595.257	287.701.810.423
Trong đó:		
+ <i>Doanh thu kinh doanh xổ số</i>	326.454.758.893	287.698.063.241
+ <i>Doanh thu kinh doanh khác</i>	2.836.364	3.747.182

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

20. Chi phí kinh doanh

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí trả thưởng	206.482.635.000	157.222.646.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số truyền thống	205.975.629.000	156.732.200.000
+ Chi phí trả thưởng xổ số bốc	507.006.000	490.446.000
- Chi phí trực tiếp phát hành	83.887.152.504	74.804.348.723
+ Chi phí cho các đại lý	62.097.514.900	54.741.740.600
<i>Trong đó:</i>		
* Chi phí hoa hồng đại lý	61.944.790.500	54.590.707.500
* Chi phí ủy quyền trả thưởng	152.724.400	151.033.100
+ Chi phí quay số mở thưởng, giám sát	951.320.000	875.240.000
+ Chi phí dự phòng rủi ro trả thưởng	-	2.043.204.550
+ Chi phí về vé xổ số	11.442.360.000	9.464.580.000
+ Chi phí thông tin kết quả mở thưởng	261.460.640	114.934.250
+ Chi phí đóng góp cho Hội đồng XSKT khu vực	52.000.000	53.000.000
+ Chi phí nhân viên	5.899.494.240	4.723.182.456
+ Chi phí trực tiếp phát hành khác	3.183.002.724	2.788.466.867
Tổng cộng	290.369.787.504	232.026.994.723
21. Doanh thu hoạt động tài chính	3.323.505.414	5.020.266.689

Lãi tiền gửi ngân hàng.

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

22. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
- Chi phí nhân viên quản lý	14.140.203.117	12.019.060.295
- Chi phí vật liệu quản lý	142.248.215	166.599.111
- Chi phí đồ dùng văn phòng	152.715.977	144.376.716
- Chi phí khấu hao TSCĐ	341.939.380	364.110.108
- Thuế, phí và lệ phí	70.597.034	157.094.998
- Chi phí dịch vụ mua ngoài	287.213.253	270.415.843
- Chi phí bằng tiền khác	5.362.791.717	6.316.030.486
Cộng	20.497.708.693	19.437.687.557

23. Thu nhập khác

- Doanh thu thanh lý vé số hủy và cùi vé	237.228.818	235.862.190
- Thu nhập khác	3.811.000	2.005.455
Cộng	241.039.818	237.867.645

24. Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành

- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	19.154.644.292	41.495.262.477
- Cộng (+) Chi phí không được trừ	-	-
- Tổng thu nhập tính thuế	19.154.644.292	41.495.262.477
- Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
- Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.830.928.858	8.299.052.495

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỔ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Những khoản cam kết dài hạn

- Công ty đang thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với Hợp đồng thuê đất số 33/KL/HĐ-TĐ ngày 10/10/2012 với Sở Tài nguyên và Môi trường Tỉnh Ninh Thuận làm đại diện, tại địa điểm số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Kinh Dinh, Thành phố Phan Rang - Tháp Chàm, Tỉnh Ninh Thuận (sau sáp nhập là Số 32 Đường 16 tháng 4, Phường Phan Rang, Tỉnh Khánh Hòa)
- Thời gian thuê là 30 năm (từ ngày 07 tháng 8 năm 1999) theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm.

2. Thông tin thu nhập các thành viên chủ chốt trong năm

Tổng thu nhập từ lương, thưởng và các khoản phụ cấp của Chủ tịch Công ty, Kiểm soát viên, Ban điều hành trong năm là: 4.365.761.271 Đồng.

3. Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ kế toán

Ban Giám đốc của Công ty khẳng định không có sự kiện nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán 2025 cho đến ngày phát hành Báo cáo tài chính này, cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

4. Thông tin tài chính có liên quan đến Báo cáo tài chính

Các văn bản luật ban hành và có hiệu lực trong năm 2025 sau đây:

- Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ quy định về Quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 01 năm 2025**
- Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. **Nghị định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.**
- Nghị định số 158/2025/NĐ-CP ngày 25/06/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội về Bảo hiểm xã hội bắt buộc. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

- Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết 204/2025/QH15. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/09/2025 của Chính phủ về việc Quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 9 năm 2025. Các chế độ quy định tại Nghị định này được thực hiện từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.**
- Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp. **Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành và áp dụng từ kỳ tính thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2025.**
- Thông tư số 32/2025/TT-BTC ngày 31/5/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật quản lý thuế ngày 13/6/2019, Nghị định số 123/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP ngày 20/3/2025 của Chính phủ quy định về hóa đơn, chứng từ. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2025.**
- Thông tư số 38/2025/TT-BTC ngày 13/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 22/2021/TT-BTC ngày 29/3/2021 của Bộ Tài chính quy định về việc thành lập, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế hoạt động của Hội đồng giám sát xổ số. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Thông tư số 61/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 75/2013/TT-BTC ngày 04/6/2013 hướng dẫn chi tiết về hoạt động kinh doanh xổ số. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**
- Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025 của Bộ Tài chính quy định mức thu, miễn một số khoản phí, lệ phí nhằm hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2026.**
- Thông tư số 69/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/07/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng. **Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.**

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN XỔ SỐ KIẾN THIẾT NINH THUẬN

Thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cho niên độ kế toán 2025

- Thông tư số 20/2026/TT-BTC ngày 12/03/2026 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15. Thông tư này thay thế Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 và Thông tư số 96/2015/TT-BTC ngày 22/06/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. **Thông tư có hiệu lực từ ngày 12 tháng 3 năm 2026 và áp dụng kể từ kỳ tính thuế năm 2025.**

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 3 năm 2026

Người lập biểu

Lê Công Uyển Vi

Kế toán trưởng

Trần Thị Thanh Hiếu

Giám đốc



Vũ Đức Kim